

Bản án số: 24 /2018/HS- ST

Ngày: 20/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Dung

Ông Trịnh Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Đồng Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST – HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo: Lê Thị T, sinh ngày: 10/4/1983, tại thôn 4, xã TL, huyện T, tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn 4, xã TL, huyện T, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nữ; con ông Lê Trọng H (Đã chết) và bà Lê Thị T2; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con đầu; Chồng: Vũ Văn T (Đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Từ nhỏ Lê Thị T được gia đình nuôi cho ăn học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình, sau đó lập gia đình sinh sống tại địa phương. Ngày 10/4/2018 Lê Thị T trộm cắp tài sản tại huyện YĐ bị cơ quan CSĐT công an huyện YĐ khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong khi đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan CSĐT công an huyện YĐ thì ngày 11/5/2018 Lê Thị T lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị D tại khu 2 thị trấn VL.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/5/2018 đến ngày 08/6/2018 sau đó chuyển tạm giam bằng Lệnh tạm giam số 08/CSĐT ngày 07/6/2018 của Cơ quan CSĐT Công an

huyện VL, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm 1955.

Trú quán: Thôn TG, xã T, huyện VL, tỉnh TH.

Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* không

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2018 Lê Thị T, sinh năm 1983 trú tại thôn 4, xã TL, huyện T, tỉnh TH điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS, BKS 36E1-304.39 màu đỏ-đen từ nhà ở của mình đi xuống thị trấn VL để làm bảo hiểm thất nghiệp. Trên đường về T đã nảy sinh ý định sẽ trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Vì vậy khi đi đến cổng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện VL, T rẽ vào ngân hàng với mục đích tìm đối tượng sơ hở về tài sản để trộm cắp. Vào trong ngân hàng T quan sát thấy có bà Nguyễn Thị D sinh năm 1955 và cháu gái là Trương Thị Tuyết X, sinh năm 2007 trú tại thôn TG, xã T, huyện VL, tỉnh TH đang làm thủ tục rút tiền tại quầy giao dịch. Lê Thị T ra hàng ghế phía trước ngân hàng ngồi theo dõi mọi hành động của bà D với ý định sẽ tìm cách chiếm đoạt số tiền bà D vừa rút. Lúc bà D rút tiền xong đã bỏ toàn bộ số tiền 11.215.000đ (mười một triệu hai trăm mười lăm nghìn); 01 (một) chứng minh thư nhân dân cùng một số tờ giấy pho to chứng minh thư, 01 (một) chiếc kính lão và 01 (một) chiếc điện thoại Nokia 380 màu vàng vào trong một túi bóng màu đen và bỏ vào trong chiếc bì con cò màu trắng cùng 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 PRO màu phấn hồng, gấp gọn lại rồi bỏ vào giỏ xe đạp đi về. T lấy xe máy bám theo sau. Bà D chở cháu gái rẽ trái vào cửa hàng tạp hóa nhà anh Nguyễn Văn K ở khu 2 thị trấn VL để mua đồ, khi vào cửa hàng bà D dựng xe ở vỉa hè trước quán, úp chiếc nón lên giỏ xe có chứa tài sản của mình, sau đó hai bà cháu vào cửa hàng mua đồ. Lúc này T đi đến vòng sang đường và dựng xe trước cửa hàng điện thoại cách chỗ bà D hai nhà rồi đi bộ lại nơi chiếc xe đạp của bà D đang dựng. Vừa đi T vừa để điện thoại lên tai giả vờ nghe và quan sát. Nhân lúc không ai để ý T đã tiến sát giỏ xe dùng tay phải lục đồ rồi ôm gọn chiếc bì có chứa toàn bộ tài sản trong giỏ xe của bà D và chạy lại chỗ để xe máy bỏ chiếc bì vào háng xe rồi rời khỏi hiện trường. Khi đi đến trước cửa quán cơm rang N, T dừng lại kiểm tra tài sản vừa trộm cắp được thì thấy trong chiếc bì con cò là một điện thoại di động màu phấn hồng và một túi bóng màu hồng, T liền bỏ chiếc điện thoại cùng túi bóng màu hồng vào trong cốp xe rồi vứt chiếc bì con cò vào thùng rác trước cửa quán cơm rang và lên xe đi về nhà ở TL, huyện T, tỉnh TH. Khi đến đoạn đường vắng thuộc khu vực đồng Bối

thuộc thôn B, xã L, huyện VL, T rẽ phải vào đường đồng đi tiếp khoảng 100m đến bờ sông Bưởi và lấy tài sản mới trộm cắp được của bà D ra kiểm tra. T mở chùm túi bóng ra thì thấy có số tiền hơn 11.200.000đ (mười một triệu hai trăm nghìn đồng) trong đó có 22 (hai mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), 01(một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và một số tiền lẻ; 01(một) điện thoại Nokia 308 màu vàng; 01(một) kính lão và bao đựng kính; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị D và một số giấy tờ pho to chứng minh của bà D. Sau khi kiểm tra xong T xé chứng minh thư nhân dân và các giấy pho to chứng minh của bà D, tháo rời từng bộ phận chiếc điện thoại Nokia 308 màu vàng ném tất cả xuống bờ sông Bưởi cùng với chiếc kính lão của bà D. Còn chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 PRO màu phấn hồng và toàn bộ số tiền T bỏ vào cốp xe đi về nhà. Mấy hôm sau T mang chiếc điện thoại cảm ứng Samsung Galaxy J7 PRO màu phấn hồng đến quán điện thoại T&T MOBILE ở khu 1 thị trấn K, huyện T, tỉnh TH bán cho anh Phạm Văn T được 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng). T dùng số tiền trộm cắp được bồi thường cho chị Lê Thị V công nhân giày da bên YĐ là người bị hại trong vụ án trộm cắp mà T đã thực hiện vào tháng 4/2018 tại YĐ số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền còn lại T tiêu dùng vào việc cá nhân hết. Đến ngày 30/7/2018 biết không thể trốn tránh được hành vi vi phạm của mình Lê Thị T đã đến Công an VL xin đầu thú.

Ngày 04/6/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VL đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản để xác định giá trị tài sản trộm cắp là 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu phấn hồng; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 380 màu vàng; 01(một) kính lão và bao đựng kính của bà Nguyễn Thị D. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/2018/KL- HĐ ĐGTS ngày 06/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vĩnh Lộc kết luận tổng tài sản bị xâm phạm định giá là 6.570.000đ (sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Về các vật chứng trong vụ án Cơ quan CSĐT đã xử lý như sau:

Đối với 01(một) chiếc điện thoại Nokia 380 màu vàng bị tháo rời vỏ, pin và sim, 01(một) kính lão một bên mắt kính bị bung và bao đựng kính màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị D bị rách thành 03(ba) mảnh; 08(tám) tờ giấy pho to chứng minh thư nhân dân đã bị rách; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36E1- 304.39 chủ xe là Lê Thị T; 01(một) bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lê Thị T; 01(một) áo chống nắng màu xanh có hoa văn màu trắng có mũ trùm đầu; 01(một) mũ bảo hiểm màu vàng có sọc đỏ, hai bên có ngôi sao màu đỏ; 01(một) khẩu trang màu đỏ có hoa văn màu trắng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện VL, sẽ được chuyển cho Cơ quan thi hành án dân sự huyện VL xử lý theo pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại Sam sung Galaxy J7 PRO màu phấn hồng, sau khi trộm cắp được bị can Lê Thị T đã bán cho anh Phạm Văn T là chủ quán điện thoại T&T MOBILE ở khu 1 thị trấn K, huyện T, tỉnh TH, chủ quán điện thoại đã bán lại cho một người khách đi đường không rõ tên tuổi địa chỉ nên không thu hồi lại được.

Đối với 01(một) thẻ ngân hàng Techcombank mang tên Lê Thị T cơ quan CSĐT đã tạm giữ, xét thấy không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Thị T.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ngày 09/8/2018 gia đình Lê Thị T đã bồi thường thiệt hại toàn bộ số tài sản mà T đã trộm cắp của bà Nguyễn Thị D nên bà D đã thống nhất và cam kết không yêu cầu T bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKSVL ngày 03/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thị T về tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38, điều 56 BLHS.

Xử phạt Lê Thị T từ 09(chín) tháng đến 12(mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 20 ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YĐ, tỉnh TH. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36E1- 304.39 chủ xe là Lê Thị T.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc điện thoại Nokia 380 màu vàng bị tháo rời vỏ, pin và sim, 01(một) kính lão một bên mắt kính bị bung và bao đựng kính màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị D bị rách thành 03(ba) mảnh; 08(tám) tờ giấy pho to chứng minh thư nhân dân đã bị rách; 01(một) bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lê Thị T; 01(một) áo chống nắng màu xanh có hoa văn màu trắng có mũ chùm đầu; 01(một) mũ bảo hiểm màu vàng có sọc đỏ, hai bên có ngôi sao màu đỏ; 01(một) khẩu trang màu đỏ có hoa văn màu trắng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 11/5/2018 tại cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Nguyễn Văn K ở khu II, thị trấn VL, huyện VL, tỉnh TH lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bà Nguyễn Thị D, Lê Thị T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc bì trong đó có chứa tài sản của bà D bao gồm: số tiền 11.215.000đ (mười một triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng); 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) kính lão cùng một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Thị D. Tổng giá trị tài sản mà Lê Thị T đã chiếm đoạt của bà D là 17.785.000đ (Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm hình phạt quy định tại khoản 1 điều 173BLHS. Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Thị T về tội “ Trộm cắp tài sản” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội đồng thời mang tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị

hại. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[6] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Lê Thị T có nhân thân xấu. Bồi lẽ: Ngày 10/4/2018 Lê Thị T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện YĐ đang bị cơ quan CSĐT công an huyện YĐ khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Trong khi đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của cơ quan CSĐT công an huyện YĐ thì ngày 11/5/2018 Lê Thị T lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị D tại khu 2 thị trấn VL. Như vậy bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo là người khỏe mạnh nhưng do không chịu khó làm ăn, thích hưởng thụ trên sức lao động của người khác nên tiếp tục con đường phạm tội vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HSST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện YĐ, tỉnh TH đã tuyên phạt Lê Thị T 06(sáu) tháng tù và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Do đó áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc Lê Thị T phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Thị T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2018 được trừ đi thời gian chấp hành hình phạt tù.

[8] Bị cáo Lê Thị T không có tài sản gì vì vậy miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị D đã được bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36E1- 304.39 chủ xe là Lê Thị T. Xét thấy đây là phương tiện phạm tội của bị cáo vì vậy tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01(một) chiếc điện thoại Nokia 380 màu vàng bị tháo rời vỏ, pin và sim, 01(một) kính lão một bên mắt kính bị bung và bao đựng kính màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị D bị rách thành 03(ba) mảnh; 08(tám) tờ giấy pho to chứng minh thư nhân dân đã bị rách; 01(một) bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lê Thị T; 01(một) áo chống nắng màu xanh có hoa văn màu trắng có mũ chùm đầu; 01(một) mũ bảo hiểm màu vàng có sọc đỏ, hai

bên có ngôi sao màu đỏ; 01(một) khẩu trang màu đỏ có hoa văn màu trắng, hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc. Đây là vật chứng trong vụ án nhưng xét thấy không còn giá trị sử dụng do đó tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38, điều 56 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Lê Thị T phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.
- Xử phạt: Lê Thị T 09(chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06(sáu) tháng tù của bản án số 20/2018/HSST ngày 16/7/2018 của TAND huyện YĐ, tỉnh TH. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam(30/5/2018).
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu đỏ đen, BKS 36E1- 304.39 chủ xe là Lê Thị T.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc điện thoại Nokia 380 màu vàng bị tháo rời vỏ, pin và sim, 01(một) kính lão một bên mắt kính bị bung và bao đựng kính màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị D bị rách thành 03(ba) mảnh; 08(tám) tờ giấy pho to chứng minh thư nhân dân đã bị rách; 01(một) bảo hiểm TNDS của chủ xe mô tô mang tên Lê Thị T; 01(một) áo chống nắng màu xanh có hoa văn màu trắng có mũ chùm đầu; 01(một) mũ bảo hiểm màu vàng có sọc đỏ, hai bên có ngôi sao màu đỏ; 01(một) khẩu trang màu đỏ có hoa văn màu trắng. Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2018.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21; khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết